



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH VAN TIENG
Last Middle First

Current Address: 818/11/17 Le Loi - P3 - Go Vap - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 08-12-1934 Place of Birth: Sa Dec

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 09-1981
Years: 06 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI MOI	1913	mother
PHAM THI LONG	1970	wife
HUYNH TRONG HIEU	1961	son
HUYNH THI NGOC MAI	1968	daughter
HUYNH THI NGOC THUY	1970	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

CHỦ TỊCH VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN - CƯỚC

QUÂN NHÂN

Số: 010147



Họ Tên

HUYNH-VAN-TIENG

Cấp bậc

TRUNG - ÚT

Số quân

3/ 201.34

Ngày, nơi sinh

12.01.1934

Đã - ĐOC

Cha

HUYNH-VAN-BANG

Mẹ

NGUYEN-THI-LI

QD. 849A

017953

Độc lập

$$E_{\text{exp}} = 2.10 \times 10^3$$

And then

4-01 m0 2 114

Ngày tháng: 01/01/2001
 Nơi: MỸ GIANG, Núi Viên
 Số: 10/OLVNH

кажд.

HỘI NỘI VỤ
Trại **TAM HƯNG**
Số **1611** - CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001 QĐ TTV, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLU

37.

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số **58** ngày **28** tháng **1** năm **1981**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **HUYỀN VĂN TIẾNG**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày **5** tháng **0** năm **194**

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Kể từ ngày đến trình diện
5022

Cán tội **Trung úy B trưởng pháo binh**

Bị bắt ngày

Án phạt **TRIST**

Theo quyết định, án văn số

ngày **28** tháng **1** năm **1981** của

Đã bị **ng** án **lần**, cộng thành **năm** tháng

Đã được giảm án **lần**, cộng thành **năm** tháng

Nay về cư trú tại **135 q/x Thanh Đa, Bình Thạnh TP. Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

CHỨNG NHẬN SẠCH Y BẢN CHẤT

Kuống bệnh **không** hưởng **3 cu**

Ngày **27** tháng **10** năm **1982**

U.B. L.D.P. 3

Cải tạo tiến bộ qua chế 12 tháng (2,1)



Lưu tay ngón trở phải

Chữ **Huyền Văn Tiếng**

Đánh bản số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

[Signature]

Ngày **28** tháng **1** năm **1981**

Giám thị



Huyền Văn Tiếng

Saigon, November 16, 1989.

Mrs. KHUC MINH-THO.
Director Association of
Vietnamese Political
Prisoner's family.

TIENG, HUYNH-VAN
818/11/17 Lê-Lôi, P3. GO-VAP.
Ho-Chi-Minh City.
"South Vietnam".

Dear Director,

I would like to let you know
that I have served in the Republic
of Vietnam Armed Forces (ARVN.)
from: 1953 to April 30, 1975.

My last rank: 1st Lieutenant,
position: Battery Commander,
unit: the Artillery, 22nd. Division
Infantry. Serial number: 53/101.248.
Date of birth: August 12, 1934.

After April 30, 1975, I have spent
for six (6) years and three months
in Re-education center from June 25,
1975 to September 1, 1981.

Due to my different situation
I believe in your authority and
organization. I ask you for a favor
in order that my family and I
may come to and re-settle in the
United States of America in the
frame of H.O.

I thank you very much for your
helping and I hope to hear from you
as soon as possible.

The following is my family list
accompanied;

Full name	Date of birth	Place of birth	Relative	Address
MOI, NGUYEN-THI	1913	Sadee	Mother	848/101/17 Le-Loi P3, GO-VAP. Ho-Chi-Minh city.
LONG, PHAM-THI	July 27, 1950	Cho Lon	Wife	— " —
HI'EU, HUYNH TRONG	Mai, 15, 1964	Binh Dinh	Son.	— " —
MAI, HUYNH-THI-NGOC	August 16, 1968	Tuy-Hoa, Phu-yen	Daughter	— " —
THUY, HUYNH-THI-NGOC	July 29, 1970.	Tuy-Hoa, Phu-yen	— " —	— " —

Sincerely yours.



TIEN G. Huynh-van.

175 00/) / 0)
TAY CHUNG-CHI TAI-N GU
* * *

(/TET NAM CONG HOA
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
QUAN DOAN II
SU DOAN 22 BO BINH
BCH/PHAO BINH SU DOAN 22B B.
So: 2135 /PBSD22BB/QT.

CHUNG - NHAN:

-Ho va ten : HUYNH-VAN-TIENG
-Cap bac : Trung-Uy
-SO Quan : 53/101, 248
-Ngay va noi sinh : 12 thang 08 nam 1934
-Ten cha : Huynh-van-Bang
-Ten me : Nguyen-Thi-Moi
-Ngay nhap ngu : 18 thang 05 nam 1953.
-Thoi gian gian doan cong vu : Khong.
-Hien tai ngu va dang phuc vu tai : BCH/Phao-Binh/SD22BB.
-Ly do : De bo tuc ho so xin dong vien tai cho cho nguoi em
ruot ten la HUYNH-VAN-THICH.

KBC.4316 ngay 24 thang 12 nam 1974

Trung-Ta LE-GIA-HAN

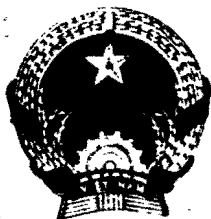
-NOI-NHAN-

XITV. Chi may Truong, Phao-Binh Su-Doan 22Bo-Binh.

-Duong su (04ba)
-Ho so - Luu chieu./-



CỘNG HÒA - XÃ HỘI - CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Hố chí Minh

Quận, Huyện
10

Xã, Phường
11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số ... 01 ...

Số ... 102 / 88 ...

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Phạm Thị Long
Sinh ngày 27/7/1950
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 153/25 Cao Thắng
F. 11 / Q. 10
Nghề nghiệp Đánh máy
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu 020.824.157

Họ và tên người chồng Nguyễn Văn Cường
Sinh ngày 12/8/1934
Quê quán
Nơi đăng ký thường trú 818 / 11 / 17 Lê Lợi
F. 3 / Q. Gò Vấp
Nghề nghiệp buôn bán
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu Kali

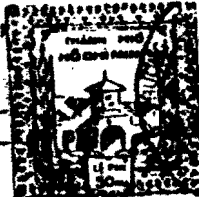
Kết hôn ngày 6 tháng 8 năm 1988

Chữ ký người vợ

Ước

Chữ ký người chồng

Ước



CHỦ TỊCH

Ước
Hố chí Minh

, HUONG HUYNH



TO: Mrs KHUC MINH THO
PRESIDENT FAMILY OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONER'S ASSOCIATION
P.O. BOX 5435 ARLIMATON, VA 22206_ 0635

USA

DEC 1 1 1989



CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 12/22/89
____ Release Order
____ Computer
____ ☒ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter